

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 420/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2022

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình,
ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phước Tân;
2. Bà Nguyễn Thị Lợi.

Thư ký ghi biên bản: Bà Triệu Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 600/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 684/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm: 1993, nơi cư trú: Tổ 01, ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 01, ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa bà V vắng có đơn; ông P vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Nguyễn Thị Mỹ V trình bày:

Về hôn nhân: Ông bà tiến đến hôn nhân là do tự tìm hiểu, cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2012 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào năm 2016. Cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông P không chăm lo gia đình, thường xuyên uống rượu, vợ chồng xảy ra tranh cãi thì ông P ra tay đánh. Gia đình hai bên đã hàn gắn nhưng khi quay lại chung sống ông P không thay đổi, thậm chí dùng nhiều lời thô tục xúc phạm bà và gia đình nên bà V không thể chấp nhận được. Đến tháng 12/2019 nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên bà ly thân với ông P cho đến nay, nhận thấy thời gian dài mà vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà xin ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 09/10/2015, hiện do bà chăm sóc. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông P.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà yêu cầu không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử do bà kiên quyết ly hôn, không còn tình cảm với ông P. Đồng thời, bà xin vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa bảo lưu ý kiến.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt cho ông P theo quy định nhưng ông vẫn không có mặt theo các thông báo của Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của bà V và ông P để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Chứng cứ mà Tòa án thu thập được:

Về nơi cư trú: Theo sổ hộ khẩu số 3169 có chủ hộ là bà Nguyễn Thị C được Công an thị trấn L cấp ngày 26/6/2015 thể hiện ông P vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang chưa thực hiện tách, chuyển đi nơi khác.

Về mâu thuẫn hôn nhân: Bà Bùi Thị L là mẹ ruột của bà V cho biết quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn đúng như lời bà V trình bày. Ông P thường ghen tuông, có rượu thì lớn tiếng, ra tay đánh bà V gia đình hai bên đã khuyên ngăn nhưng chỉ được một thời gian ngắn. Ông P có nhiều lời nói bà V không chấp nhận được nên đã ly thân và nay là nộp đơn xin ly hôn.

Tại phiên tòa, bà V vắng mặt có đơn, ông P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông bà theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà V chung sống với ông P đến năm 2019 thì không còn hạnh phúc nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn, Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông P hiện đang cư trú tại thị trấn L, huyện A. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, An Giang.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Bà V và ông P được xây dựng trên sự tự nguyện chung sống có tiến hành tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 21/7/2016 nên phát sinh trách nhiệm pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và được pháp luật bảo vệ theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù Tòa án đã động viên và hòa giải nhưng bà V vẫn cương quyết xin được ly hôn với ông P. Tại hòa giải bà V yêu cầu không tiến hành hòa giải do không còn tình cảm và tại phiên tòa hôm nay bà vắng mặt đã thể hiện việc không thể quay lại chung sống với ông P. Hội đồng xét xử xét thấy thời gian ly thân từ năm 2019 đến nay nhưng cả hai không có giải pháp hàn gắn.

Bà V cho rằng nguyên nhân xin ly hôn là do ông P là do ông ghen tuông có nhiều lời bà không chấp nhận được, ông P và bà có thời gian hàn gắn quay lại chung sống nhưng vẫn không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng ông bà phù hợp với lời trình bày của bà L là mẹ ruột của bà V. Xét thấy mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, không thể hàn gắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 09/10/2015, hiện do bà chăm sóc. Khi ly hôn bà V yêu cầu được nuôi con chung.

Đối với yêu cầu của bà V về con chung Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi ông bà ly thân đến nay con chung được bà V cùng gia đình nuôi dưỡng, chăm sóc, phát triển tốt, tình cảm mẹ - con đã gắn bó việc thay đổi chỗ ở, hoàn cảnh sống đột ngột sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển của cháu sau này.

[3.3] Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, bà V không yêu cầu ông P cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bà.

Hội đồng xét xử giải thích cho các đương sự biết: Bà V cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà V là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ V.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ V được ly hôn với ông Nguyễn Hữu P.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 77 ngày 21/7/2016 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang mang tên ông Nguyễn Hữu P và bà Nguyễn Thị Mỹ V không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ V được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 09/10/2015.

Công nhận tự nguyện của bà V không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà V cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006509 ngày 20/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Bà V nộp đủ. Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2022), các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh AG (1);
- VKS tỉnh AG (1);
- VKS huyện AP (2);
- THADS huyện AP (1);
- UBND xã ĐKKH (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (1);
- Lưu HS (1).

Nguyễn Thị Thảo Ngân